

Phân tích tình huống nhật vợ trong truyện Vợ nhật

Vấn mẫu hay chọn lọc đề bài Phân tích tình huống nhật vợ của nhân vật Tràng trong truyện ngắn Vợ nhật của nhà văn Kim Lân.

Đề bài: Anh chị hãy phân tích tình huống "nhật" vợ trong truyện "*Vợ nhật*" của Kim Lân, từ đó nhận xét về thái độ của nhà văn đối với con người và thực trạng xã hội đương thời được bộc lộ qua tình huống truyện độc đáo này.

Bài làm:

Top 2 bài văn hay nhất phân tích tình huống nhật vợ

Bài số 1:

Để một tác phẩm văn học trở nên thành công thì cần có rất nhiều yếu tố tác động vào như nội dung, nghệ thuật, cùng các giá trị nhân văn mà nó mang lại. Một trong những yếu tố quan trọng đó chính là cách xây dựng tình huống truyện. Một truyện ngắn muốn hay, cuốn hút người đọc thì phải có được một cốt truyện hấp dẫn. Một trong số ít nhà văn được mệnh danh là bậc thầy trong xây dựng cốt truyện đó chính là Kim Lân. Các tác phẩm của ông đều có những nét riêng biệt, đặc sắc, nổi bật trong số đó chính là tác phẩm "*Vợ nhật*". Truyện ngắn phản ánh sự thật về nạn đói những năm 1945 và cuộc sống nghèo khổ của nhân dân thời bấy giờ.

Truyện ngắn nói về nhân vật Tràng, một người dân ngụ cư nghèo khổ sống cùng mẹ. Nhà văn Kim Lân đã miêu tả Tràng như một sản phẩm vôi vàng của tạo hóa "*hai con mắt nhỏ tí gà gà đăm vào bóng chiều, hai quai hàm bạnh ra, cái mặt bặm lại lúc nào cũng nhấp nhỉnh những ý nghĩ vừa lý thú vừa dữ tợn. Cái đầu trọc nhẵn chúi về đằng trước, cái lưng dài rộng như là lưng gấu lại thêm tật vừa đi vừa ngẩng mặt lên trời cười hềnh hếch*". Quả thực Tràng là một thanh niên rất xấu xí, chả ai thèm ngó ngang. Chẳng những vậy, cái nghèo, cái đói luôn đeo bám, quấn quanh hai mẹ con Tràng. Kim Lân đã dùng những từ ngữ chân thật để miêu tả cuộc sống và ngôi nhà mà Tràng đang ở "*những búi cỏ dại lổn nhồn*", "*đống quần áo rách vắt khuom mười niên trong một góc nhà*", "*hai cái ang nước để khô cong trọi dưới gốc cây ổi*".... Cuộc sống túng thiếu của hai mẹ con hiện lên thật giản dị, tội nghiệp, khiến người khác không khỏi cảm thấy xót thương cho hai số phận. Nhưng điều làm cho Tràng cảm thấy tủi nhục nhất đó chính là mang trong mình cái danh dân ngụ cư, bị dân làng khinh miệt, coi thường.

Tuy nghèo đói nhưng chàng vẫn có một công việc để làm, để trông mong, đó chính là phu xe, hàng ngày bốc vác, chở gạo ra các chợ. Công việc thì vất vả, đói khát nhưng quả thật anh ta lúc nào cũng có thể vui vẻ, lạc quan. Giữa trời trưa nắng gắt, phải kéo cả một xe gạo đầy nặng trĩu, nhưng chàng ta vẫn có sức cất lên những câu hò:

"Muốn ăn cơm trắng mấy giò này

Phân tích tình huống nhặt vợ trong truyện Vợ nhặt

Lại đây mà đẩy xe bò với anh nì”

Những câu hò này không hẳn là có ý trêu ghẹo những cô gái ngồi bên đường, mà chủ yếu để giúp chàng ta quên đi những mệt mỏi, đói khát mà mình đang phải chịu. Ấy vậy mà chỉ bằng vài ba lời hát vu vơ mà khiến Tràng được một người con gái để ý và đi theo đây giúp. Tràng là người hiểu rõ hơn ai hết những gì mà mình hát ở trên không phải là sự thật, làm gì mà có gạo trắng mà ăn chứ nói gì đến giò chả. Đề rồi đến khi gặp người con gái ấy lần thứ hai, Tràng đã rất đỗi ngạc nhiên trước sự thay đổi ngoại hình của Thị *“Thị hôm nay rách quá, trên khuôn mặt lưỡi cày chỉ trơ lại hai con mắt”*.

Quả thực Thị đã gầy đi rất nhiều, có lẽ vì đói, vì khát mà cơ thể con người Thị đã bị tàn phá nhanh đến như vậy. Thị chạy đến sung sĩa trước mặt Tràng *“Điêu! người thế mà điêu”*, mới đầu hẳn ta chẳng hiểu gì nhưng rồi một lúc cũng ngộ ra rồi mời Thị đi ăn *“thích ăn gì thì ăn”*. Thị ta chẳng ngại ngần gì mà cầm đầu ăn liền một chặp bốn bát bánh đúc, quả thực lúc này thị ta nhìn rất trơ trẽn. Người ngoài nhìn vào có người sẽ khinh bỉ, cho rằng thị ta đang vớt vát hết cả lòng tự trọng đi để ăn, nhưng cũng sẽ có những người xót thương, đồng cảm cho một con người đang phải chịu cơn đói hành hạ. Khi ấy, con người ta chẳng còn bận tâm đến danh dự, hay nhân phẩm gì nữa, ăn no mới là điều quan trọng trước hết. Đợi đến khi Thị ăn xong, Tràng có nói câu nửa vui nửa đùa rằng *“về với tớ thì khuôn hàng lên xe rồi cùng về”*. Tưởng Thị sẽ cười chê mình, nào ngờ Thị về thật, về làm dâu nhà Tràng. Một đám cưới diễn ra.

Việc một con trai lớn lên, xây nhà, cưới vợ là việc quá đỗi bình thường, nhưng nhân vật Tràng lại là một thanh niên xấu xí, nghèo đói, gia cảnh khó khăn, đặc biệt là dân ngụ cư nữa nên việc Tràng có được vợ làm rất nhiều người ngạc nhiên. Qua đây, ta đã thấy được nghệ thuật xây dựng tình huống truyện độc đáo của Kim Lân: vợ đáng lẽ ra là người ta yêu, qua tìm hiểu, đính ước mà đến với nhau, nhưng ở đây, Tràng ta lại “nhặt” được vợ theo đúng nghĩa đen và của hồi môn chắc có lẽ chỉ là vài bát bánh đúc mà thị ta vừa ăn lúc trước.

Việc Tràng có vợ khiến rất nhiều người ngạc nhiên, cụ Tứ – mẹ Tràng cùng tất cả những người thôn ngụ cư, người trong xóm lạ lẫm: Họ đứng cả trong ngưỡng cửa nhìn ra bàn tán. Đến khi hiểu ra là Tràng có vợ theo về, thì họ lại càng ngạc nhiên hơn nữa. Người thì *“cười lên rung rúc”*, người lại lo dùm cho anh ta *“Ôi chao! Giời đất này còn rước cái của nợ dài về”*. Biết có nuôi nổi nhau sống qua được cái thì này không?”. Người đời cười chê, chế nhạo thế nhưng chẳng làm hai vợ chồng Tràng cảm thấy tủi nhục, xấu hổ. Cho đến khi dẫn Thị về nhà, cả cụ Tứ lẫn Tràng đều không tin nhà mình có con dâu.

Cụ Tứ vừa vui vừa buồn, vừa cảm thấy thương xót cho con trai mình. Bà vui vì con trai mình đến tuổi trưởng thành đã cưới được vợ, bà mừng cho hai đứa chúng nó, nhưng bà cũng buồn, buồn vì gia đình nhà mình quá nghèo. Đám cưới gì mà chẳng có cờ có hoa, không một mâm cỗ, không kèn trống, không người đưa đón, chỉ đơn giản là đưa dẫn nhau về ở chung, cùng nhau vun vén, xây dựng gia đình. Bước vào căn nhà lụp xụp mà hai mẹ

Phân tích tình huống nhật vợ trong truyện Vợ nhật

con Tràng đang ở mà Thị chỉ biết thờ dài, bắt tay vào công việc dọn dẹp. Đến bữa ăn về nhà chồng cũng chỉ là nồi cháo loãng với chút muối trắng, cuộc sống của ba con người quả thực rất nghèo khổ.

Qua câu chuyện, nhà văn đã dành những tình cảm tốt đẹp nhất đối với con người nghèo khổ bằng cả tấm lòng nhân hậu của mình. Ông xót thương cho dân tộc trước thảm họa đói chết. Ông cũng ái ngại cho người con gái bị nạn đói cướp đi gần hết (gia đình, nhan sắc, tính cách, tên tuổi...).

Không những vậy, nhà văn còn rất tinh tế khi phát hiện ra khát vọng hạnh phúc và niềm vui khi nhật vợ của Tràng; cái duyên thâm của thị qua cái liếc mắt với Tràng... Có thể nói, nhà văn rất trân trọng và tự hào về vẻ đẹp nhân tính của con người lao động nghèo trước thảm họa đau thương, chết chóc.

Đồng thời nhà văn còn tập trung ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của nhân dân lao động qua hình ảnh của bà cụ Tứ: một người mẹ giàu tình thương con, giàu lòng nhân hậu và niềm tin vào cuộc sống và đây cũng chính là niềm tin của nhà văn vào phẩm chất tốt đẹp của con người.

Thông qua tình huống truyện, nhà văn lên án và tố cáo tội ác của Nhật – Pháp đã đẩy nhân dân ta vào thảm họa đói nghèo, chết chóc. Chính chúng đã làm cho giá trị con người trở thành rẻ rúng như rơm như rác: vợ mà nhật được.

Đúng là một tình huống truyện rất lạ mà Kim Lân đã dựng nên. Nhà văn đã đặt nhân vật của mình vào một tình huống éo le để làm nổi bật lên những giá trị nhân văn sâu sắc. Ông không chỉ muốn nói lên nét đẹp trong tính cách con người Việt Nam là dù có ở trong hoàn cảnh khó khăn như thế nào, lúc nào cũng có thể đối mặt với cái chết nhưng họ vẫn yêu thương, quan tâm nhau mà ông còn muốn lên án chế độ thực dân độc ác đã khiến nhân dân ta trở nên nghèo đói, lầm than.

Bài số 2:

Viết về nạn đói ăn năm Ất Dậu, "Vợ nhật" của Kim Lân là một truyện ngắn đặc sắc nhất, độc đáo nhất trong nền văn xuôi Việt Nam hiện đại.

Với một vốn sống phong phú về nông thôn và người nhà quê, với một tấm lòng nhân hậu bao dung, câu chuyện anh trai cày thô kẹch "nhật" được vợ, đã được tác giả kể lại một cách cảm động, đậm đà. Bút pháp phân tích tâm lí nhân vật và xây dựng tình tiết - cốt truyện đầy kịch tính là giá trị tư tưởng và nghệ thuật đích thực được thể hiện qua tình huống "nhật" vợ của anh cu Tràng.

Anh cu Tràng, mồ côi bố, ở với mẹ già tại xóm ngụ cư. Nhà nghèo, hẳn làm nghề kéo xe bò thuê. Con mắt "nhỏ tí", bộ mặt "thô kẹch", cái đầu "trọc nhẵn" lại có tật "vừa đi vừa

Phân tích tình huống nhật vợ trong truyện Vợ nhặt

nói làm nhảm...". Cứ tưởng rằng hắn sẽ nằm suông đến già. Ai ngờ... chỉ "tầm phơ tầm phào đâu có hai bận", một câu hò rất phong tình, bốn bát bánh đúc ngoài chợ tỉnh, chẳng cheo cưới gì thế mà hắn đã "nhặt" được vợ. Đó là một cô gái, áo quần rách như tổ đĩa, nhưng đã "liếc mắt cười tí" làm cho Tràng "thích lắm".

Tràng "nhặt" được vợ khi trận đói đã và đang diễn ra vô cùng khủng khiếp. Người chết đói như ngã rạ. Từng đám người chạy đói "xanh xám như những bóng ma". Mùi gây của xác người... Qua bay vẩn trên nền trời như những đám mây đen, "cứ gào lên từng hồi thê thiết". Xóm ngụ cư "xác xơ heo hút". Tràng "nhặt" vợ mà cảm thấy "chợn" vì giữa trận đói, nuôi cái thân mình còn khó mà "lại còn đèo bồng". Trên đường dẫn "vợ mới vợ miếc" về nhà, hắn "phớn phở" khác thường, "túm tùm cười nụ", "hai mắt thì sáng lên lấp lánh",... Còn thị thì "thèn thẹn hay đáo để".

Tràng "nhặt" được vợ đã làm cho cả xóm ngụ cư ngạc nhiên. Lũ trẻ con cong cổ gào lên: "Chông vợ hài". Có người "thở dài", có người "thì thầm" hỏi. Lại có người "cười lên rung rúc". Có người lo và thương cho Tràng: "Giời đất này còn rước cái của nợ đời về". Bà cụ Tứ, mẹ Tràng lại càng ngạc nhiên khi thấy một người đàn bà xa lạ "đứng ngay đầu giường" thằng con trai mình. Bà vừa tủi thân, vừa mừng vừa lo: "*Biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau sống qua được đói con đói khát này không*". Tội "tân hôn" của Tràng đã có hai hào dầu thắp sáng, nhưng "tiếng khóc hờ ti tê" của những gia đình mới có người chết đói, nghe càng rõ trong đêm khuya.

Mẹ chồng chỉ có một nồi cháo cám ăn mừng nàng dâu mới. Tiếng trống thúc thuế vẫn dội lên "dồn dập vội vã". Và trên đê Sộp những người đói âm âm kéo nhau đi, phía trước có lá cờ đỏ to lắm!

Tình huống "nhặt" vợ đã được Kim Lân sáng tạo nên bằng cảm hứng nhân văn sâu sắc. Ông đã dành những tình cảm tốt đẹp nhất đối với con người nghèo khổ, hoạn nạn. Ông xót thương cho nỗi đau khổ của dân tộc trước thảm họa năm Ất Dậu "người chết như ngã rạ". Ông ái ngại cho một cô gái bị nạn đói cướp đi gần hết. Không còn tên tuổi. Không còn bố mẹ, anh chị em. Không gia đình quê hương. Mặt người "gây sọp", áo quần rách như tổ đĩa. Đói quá, mất đi vẻ duyên dáng, "cắm đâu một chặp bốn bát bánh đúc". Giá trị, phẩm giá của người con gái trở nên rẻ rúng đáng thương! Trước mắt thị là vực thẳm, là chết đói, thị phải "theo trai", phải lấy Tràng...

Kim Lân nhân hậu lắm. Ông đã tả cặp mắt, nụ cười của Tràng rất đẹp, rất vui. Ông đã phát hiện ra chút duyên thầm, nét nữ tính của thị. Cái mắt cười câu mắng yêu và cái cùng vào trán Tràng của thị trong tối tân hôn, được nhà văn diễn tả đầy ý vị. Hạnh phúc đến với Tràng, tuy muộn mằn, tuy phải "nhặt" mới có vợ, nhưng đáng tự hào và trân trọng biết bao. Anh đã mua hai hào dầu thắp sáng tối tân hôn, để xua tan cái tối tăm, nghèo khổ, cô độc, để mừng "vợ mới vợ miếc", để soi sáng hạnh phúc tương lai. Tình tiết hai hào dầu rất giàu ý nghĩa nhân đạo.

Phân tích tình huống nhật vợ trong truyện Vợ nhật

Kim Lân đã ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của nhân dân lao động. Ông đã tả giọt nước mắt trong nỗi lo, niềm vui của người mẹ nghèo khi nhận nàng dâu mới. Niềm tin "ai giàu ba họ, ai khó ba đời"; nồi cháo cám đắng chát mà người mẹ già gọi là "chè khoán ngon đáo đẽ", những câu chuyện vui, chuyện sau này của người mẹ chồng nói với con trai và con dâu lúc ăn cháo cám. Tất cả thể hiện một cách cảm động tình thương người, niềm tin đối với con người của tác giả.

Đối với thực trạng xã hội đương thời, thông qua tình huống Tràng "nhật" vợ, Kim Lân căm thù lên án và vạch trần tội ác của Nhật - Pháp đã bắt dân ta nhổ lúa trồng đay, vợ vét sưu thuế, gây ra trận đói kinh khủng năm Ất Dậu 1945, làm hơn hai triệu đồng bào ta bị chết đói! Nạn đói đã hạ thấp giá trị con người. Chẳng cần cheo cưới, chỉ cần bốn bát bánh đúc mà người ta có thể "nhật" được vợ.

Qua tình tiết khi trống thúc thuế dồn dập dội lên, thì nàng dâu mới loান tin ở mạn Bắc Giang, Thái Nguyên, người ta không chịu đóng thuế, còn phá kho thóc của Nhật - chia cho người đói,... Và đám người đói kéo đi trên đê Sộp, phía trước là lá cờ đỏ to lắm bay phấp phới. Kim Lân đã thể hiện rất hay tình cảm của hàng triệu nông dân Việt Nam hướng về cách mạng. Cứu đói, cứu khổ, cứu đời và đem đến độc lập, tự do cho dân tộc chính là sự xuất hiện lá cờ đỏ ấy. Qua hình ảnh lá cờ đỏ, cảm hứng nhân đạo của truyện "Vợ nhật" đã được nhân lên thành cảm hứng nhân văn tuyệt đẹp.